TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2017/QĐDS-ST
Ngày: 13/7/2017
V/v: Tuyên bố một người mất tích

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Đức Long- Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà : Hà Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông: Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST-VDS ngày 12 tháng 01 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2017/QĐMPH-VDS ngày 03 tháng 7 năm 2017.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị: Nguyễn Thị V, sinh năm 1978
Địa chỉ: TK 5, thị trấn QH, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Quyền L, sinh ngày 22/8/1998, địa chỉ: TK 5, thị trấn QH, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

3. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết*:

Tuyên bố anh Lê Văn S, sinh năm 1972, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng : TK 5, thị trấn QH, huyện Q, tỉnh Quảng Bình mất tích để giải quyết việc xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình nhận định:

Anh Lê Văn S, sinh năm 1972, có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại TK 5, thị trấn QH, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã biệt tích trên 2 năm liền trở lên. Thời hạn biết được tin tức cuối cùng của anh Lê Văn S là năm 2011,

như vậy, ngày biết được tin tức cuối cùng được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự là ngày 01/01/2012. Mặc dù đã áp dụng các biện pháp thông báo, tìm kiếm cần thiết theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự như: Nhắn tin tìm kiếm trên Báo Công lý 03 số liên tiếp 10; 19; 20, ngày đăng đầu tiên: 03/3/2017; đăng phát tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong ba ngày liên tiếp, phát lúc 11 giờ 50 phút ngày 18, 19 và 20 tháng 3 năm 2017, đến nay đã hết thời hạn thông báo là bốn tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên nhưng vẫn không có thông tin xác thực gì về việc anh Lê Văn S còn sống hay đã chết.

Qua xác minh tại bố mẹ đẻ của anh S và địa phương cư trú của cuối của anh Lê Văn S, anh Lê Văn S bỏ nhà đi đã hơn 05 năm, hiện nay không biết ở đâu, khi đi không khai báo với chính quyền địa phương, từ 2011 đến nay không có tin tức gì của anh S.

Đương sự không yêu cầu giải quyết việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích, nên Toà án không xem xét.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Kể từ khi thụ lý việc dân sự thì Thẩm phán đã tuân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, có căn cứ xác định vào năm 2011, nên xác định ngày 01/01/2012 là thời gian anh Lê Văn S bỏ nhà ra đi cho đến nay không có tin tức, địa chỉ gì. Theo yêu cầu của đương sự, Toà án đã thông báo tìm kiếm anh S trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng không có kết quả. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh áp dụng các quy định của pháp luật để tuyên bố anh Lê Văn S hiện nay mất tích.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các điều 361, 370, 388, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị V: Tuyên bố anh Lê Văn S, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: TK 5, thị trấn QH, huyện Q, tỉnh Quảng Bình hiện nay mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự : Căn cứ Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000

đồng (*ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng)* tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số 0000957 ngày 12/01/2017 mà chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, chị V phải nộp thêm 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND thị trấn QH;
- THA dân sự huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh QB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Long